



BỘ ĐỀ 2: SỨC KHỎE SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN

(Đính kèm Công văn số 141/CCDS-TTGD ngày 25 tháng 10 năm 2021)

Câu 1: Theo Tổ chức Y tế Thế giới Sức khỏe sinh sản: “*Là tình trạng hoàn toàn sẵn sàng khoẻ về thể chất, tinh thần, xã hội và không xuất hiện bệnh hay bất lực trong mọi vấn đề liên quan đến hệ thống sinh sản, cùng với chức năng và tiến trình của nó*”:

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 2: Những mong muốn của Vị thành niên/Thanh niên (VTN/TN) về Sức khỏe:

- A. Phát triển tốt về chiều cao, cân nặng.
- B. Không ốm đau bệnh tật.
- C. Có khả năng tránh được ma túy, rượu và các chất gây nghiện.
- D. Phát triển nhân cách tốt, được mọi người coi trọng.
- E. Tất cả các câu trên.

Câu 3: Theo Tổ chức y tế Thế giới (WHO) thì Vị thành niên là những người trong độ tuổi nào?

- A. Từ 6 - 9 tuổi.
- B. Từ 6 - 25 tuổi.
- C. Từ 10 - 19 tuổi.
- D. Từ 20 - 25 tuổi.

Câu 4: Độ tuổi có sức khỏe sinh sản tốt nhất là:

- A. Khoảng từ: 18-35
- B. Khoảng từ: 22-29
- C. Khoảng từ: 18-30
- D. Khoảng từ: 20-35

Câu 5: Kỹ năng từ chối:

- A. Là khả năng nói “không” với một đề nghị hoặc một lời mời của người khác làm một việc mà mình không muốn làm. Đặc biệt là đề nghị tham gia thực hiện những hành vi nguy cơ cho sức khỏe.
- B. Nhiều VTN/TN không dám từ chối vì sợ bạn bè hoặc bạn tình không bằng lòng.
- C. VTN/TN cần được hỗ trợ kỹ năng từ chối để tránh tham gia vào những hành vi nguy cơ cho sức khỏe mà vẫn giữ được mối quan hệ với bạn bè và bạn tình.
- D. Tất cả ba câu trên đều đúng.

Câu 6: Hậu quả của việc quan hệ tình dục sớm ở tuổi vị thành niên là gì?

- A. Đối với nữ: Có thể mang thai ngoài ý muốn. Nếu nạo phá thai, không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe mà còn ảnh hưởng tới tâm lý. Nguy cơ vô sinh khi trưởng thành rất cao và có thể mắc một số bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong đó có HIV/AIDS.
- B. Đối với nam: Dễ mắc chứng rối loạn cương dương, xuất tinh sớm, suy sinh dục khi trưởng thành, có thể mắc một số bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong đó có HIV/AIDS.
- C. Cả A, B đều đúng.
- D. Cả A, B sai.



Hy

Câu 7: Đây là lý do không nên quan hệ tình dục ở tuổi Vị thành niên?

- A. Tuổi học đường là mùa xuân đầu tiên trong cuộc đời, vì vậy các bạn nên tập trung vào học tập và phấn đấu cho một tương lai tươi sáng.
- B. Tình bạn, tình yêu, là những rung động đầu đời rất đẹp và không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người, song hãy làm sao để nó đừng làm chúng ta hối tiếc và ân hận.
- C. Không quan hệ tình dục sớm là cách tốt nhất để các bạn tự tránh cho mình và bạn mình khỏi những nguy cơ rắc rối không đáng có về sức khỏe và tâm lý.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 8: Vì sao không nên kết hôn và sinh con ở tuổi vị thành niên?

- A. Chưa đủ tuổi kết hôn
- B. Vì cơ thể chưa phát triển đầy đủ.
- C. Vì chưa được chuẩn bị về tâm lý, kiến thức, kinh nghiệm có con.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 9: Những quyền của vị thành niên/thanh niên về sức khỏe/sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục (SK/SKSS/SKTD)?

- A. Quyền được thông tin đầy đủ, chính xác về SK/SKSS/SKTD; Quyền tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các vấn đề liên quan đến SK/SKSS/SKTD
- B. Quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SK/SKSS/SKTD phù hợp và có chất lượng.
- C. Quyền được đối xử bình đẳng, tôn trọng, không bị cưỡng bức, bạo hành.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 10: Vị thành niên (VTN) có thể có thai và mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục nếu không thực hành tình dục an toàn?

- A. VTN có thể có thai ngay trong lần quan hệ tình dục không được bảo vệ đầu tiên.
- B. VTN có thể mắc một hoặc nhiều bệnh lây truyền qua đường tình dục trong mỗi lần quan hệ tình dục không an toàn.
- C. Câu A và B đúng.
- D. Câu A và B sai.

Câu 11: Mang thai ở tuổi vị thành niên có nguy cơ...

- A. Gây tác hại xấu đến những đứa trẻ sơ sinh.
- B. Sinh non cao hoặc sinh ra những đứa trẻ quá nhẹ cân, dễ tử vong.
- C. Các vấn đề về y tế và có nguy cơ tử vong cao ngay sau sinh
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 12: Mang thai và sinh đẻ ở tuổi vị thành niên có thể có những bất lợi?

- A. Đẻ khó do cơ thể mẹ chưa phát triển đầy đủ.
- B. Con có nguy cơ suy dinh dưỡng bào thai.
- C. Thường đang dở chuyện học hành do phải mang thai và nuôi con.
- D. Cả ba phương án trên

Câu 13: Phá thai an toàn cho mẹ khi bào thai được:

- A. Trên 2 tháng.
- B. Dưới 2 tháng
- C. Dưới 5 tháng.
- D. Trên 7 tháng.

Đg

Câu 14: Phá bỏ thai nhi bình thường trên 6,5 tháng tuổi thì:

- A. Bình thường vì chưa là người hoàn chỉnh.
- B. Tàn nhẫn vì đã là 1 đứa bé hoàn chỉnh.
- C. Bình thường vì pháp luật không can thiệp.
- D. Bình thường vì không ảnh hưởng sức khỏe của mẹ.

Câu 15: Bạn có thể bị mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục qua việc?

- A. Hôn nhau.
- B. Dùng chung nhà vệ sinh.
- C. Quan hệ tình dục không sử dụng bao cao su.
- D. Dùng chung bơm kim tiêm dù đã được khử trùng.

Câu 16: Trong số những điều được nêu ra dưới đây, điều gì đúng khi nói về nạo phá thai?

- A. Nạo phá thai không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe, đe dọa tới tính mạng và còn ảnh hưởng tới tâm lý, có thể dẫn tới vô sinh.
- B. Phá thai là một cách tránh thai có hiệu quả.
- C. Phá thai ở tuổi Vị thành niên chỉ một lần thì không ảnh hưởng gì đến sức khỏe và việc sinh con sau này.
- D. Phá thai sớm ngay ở những tuần đầu hoặc tháng đầu thì không ảnh hưởng gì đến sức khỏe và việc sinh con sau này

Câu 17: Ở lứa tuổi học sinh, phương pháp phòng tránh thai nào hiệu quả nhất?

- A. Dùng thuốc tiêm tránh thai.
- B. Dùng bao cao su.
- C. Xuất tinh ngoài âm đạo.
- D. Đặt vòng tránh thai.

Câu 18: Sau khi quan hệ tình dục không được bảo vệ, để phòng tránh thai cần uống viên thuốc tránh thai khẩn cấp càng sớm càng tốt trong vòng bao nhiêu giờ?

- A. 36h.
- B. 48h.
- C. 72h.
- D. 90h.

Câu 19: Thuốc phá thai có tác dụng:

- A. Cắt nguồn dinh dưỡng của bào thai.
- B. Co bóp tử cung đẩy thai ra ngoài.
- C. Bong nhau thai, đẩy thai ra ngoài.
- D. Tiêu hủy thai ngay trong bụng mẹ

Câu 20: Một trong những biện pháp vừa ngừa thai, vừa có thể phòng tránh được một số bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là HIV/AIDS

- A. Thuốc uống tránh thai.
- B. Miếng dán tránh thai.
- C. Vòng tránh thai.
- D. Bao cao su.

CHI CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế: hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe sinh sản.
2. Quyết định 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế: hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.
3. Luật Bình đẳng giới 2006.



Vg